TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2020/QĐST- VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 512/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc* dân sự:

Ông Phạm Anh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường N, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1987; địa chỉ: Đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị Hải Y thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Phạm Hoàng M, sinh ngày 21-6-2010 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 10-9-2012. Căn cứ vào sự tự nguyện của các con và sự thỏa thuận của các đương sự, bà Nguyễn Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), ông Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực đến khi con chung trưởng thành (18 tuổi).

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị Hải Y thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Phạm Hoàng M, sinh ngày 21-6-2010 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 10-9-2012. Căn cứ vào sự tự nguyện của các con và sự thỏa thuận của các đương sự, bà Nguyễn Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), ông Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực đến khi con chung trưởng thành (18 tuổi). Ông Phạm Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán thêm cho người được thi hành án số tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị Hải Y mỗi người nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân và gia đình; ông Phạm Anh T đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001937 ngày 01-7-2020 và bà Nguyễn Thị Hải Y đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001936 ngày 01-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành tiền lệ phí, ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị Hải Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- UBND Phường 7;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Thị Minh Thể